

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ VÀ CÔNG NGHỆ NAM ĐỊNH**

**QUY CHẾ TUYỂN SINH**  
**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG NĂM 2023**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33/QĐ-TCĐKTCN ngày 03/02/2023*  
*của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định)*

**NAM ĐỊNH, THÁNG 02 NĂM 2023**

ỦY BAN NHÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
KINH TẾ VÀ CÔNG NGHỆ NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/QĐ-CDKTCN

Nam Định, ngày 03 tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023

### HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ VÀ CÔNG NGHỆ NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ LĐTB&XH về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/09/2017 của Bộ LĐTB&XH về Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-CDKTCN ngày 30/11/2021 của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định;*

*Theo đề nghị của trưởng phòng Tuyển sinh và trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023 của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định (*có quy chế kèm theo*).

**Điều 2.** - Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Hội đồng tuyển sinh; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng phòng Tuyển sinh; Trưởng các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu: VT, TS.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đinh Văn Hoàn**

## QUY CHẾ

### TUYÊN SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 33/QĐ-CDKTCN ngày 03/02/2023 của Trường CDKT&CN Nam Định)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- Quy chế này quy định về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định ở các cấp trình độ: Trung cấp, cao đẳng.
- Quy chế này quy định đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chính sách ưu tiên tuyển sinh đối với từng trình độ đào tạo.
- Quy chế này quy định thời gian, thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào học trình độ trung cấp, cao đẳng; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh; Ban tuyển sinh; tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển, hoặc thi tuyển hoặc kết hợp hai hình thức thi tuyển và xét tuyển; xác định điểm trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh; xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh; khen thưởng, xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ.

##### Điều 2. Thời gian và hình thức tuyển sinh

- Thời gian tuyển sinh: Từ tháng 01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

##### Điều 3. Đối tượng tuyển sinh

- Điều kiện chung:
  - Có sức khỏe để học tập và lao động phù hợp với nghề đăng ký học;
  - Trong độ tuổi quy định theo từng ngành, nghề;
  - Không trong thời gian bị truy tố hoặc thi hành án hình sự.
- Trình độ cao đẳng chính quy:
  - Tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.
- Trình độ cao đẳng liên thông:
  - Người có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
  - Người có bằng tốt nghiệp Trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
  - Người tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề, Đại học có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng.
- Trình độ trung cấp:
  - Tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) trở lên.

5. Những Trường hợp sau đây không được đăng ký xét tuyển:

- Không thuộc diện quy định tại khoản 1,2,3,4 Điều này;
- Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự;
- Đang bị truy tố hoặc đang trong thời kỳ thi hành án hình sự.

**Điều 4. Chính sách ưu tiên:**

Chính sách ưu tiên tuyển sinh gồm: Đối tượng, khu vực, tuyển thẳng, khung điểm ưu tiên được thực hiện theo thông tư số 05/2021/TT-BLĐT BXH ngày 07/7/2021 của Bộ LĐTB&XH về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

**Điều 5. Chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh:**

1. Ngành, nghề và chỉ tiêu tuyển sinh:

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh do UBND tỉnh Nam Định giao, căn cứ vào Giấy phép đăng ký hoạt động GDNN, điều kiện đào tạo (Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên, giáo viên) xác định nhu cầu của từng ngành nghề đào tạo. Chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành nghề: 2.440 chỉ tiêu. Trong đó: Cao đẳng 440 chỉ tiêu; Trung cấp 2.000 chỉ tiêu.

1.1. Trình độ Cao đẳng:

Stt	Ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Ghi chú
1	Điện công nghiệp	6520237	
2	Điện dân dụng	6520236	
3	Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi	6510108	
4	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện	6520249	
5	Quản lý khai thác công trình thủy lợi	6340429	
6	Hàn	6520123	
7	Cắt gọt kim loại	6520121	
8	Công nghệ ô tô	6520216	
9	Công nghệ thông tin	6480201	
10	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	
11	Máy thời trang	6540205	
12	Kế toán doanh nghiệp	6340302	
13	Kế toán	6340301	
14	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	6520205	
15	Sửa chữa thiết bị may	6520113	

1.2. Trình độ Trung cấp:

Stt	Ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Ghi chú
1	Điện công nghiệp	5520237	
2	Điện công nghiệp và dân dụng	5520233	
3	Điện dân dụng	5520236	
4	Điện tử công nghiệp	5520235	
5	Điện tử dân dụng	5520234	
6	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	5510303	

Stt	Ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Ghi chú
7	Hàn	5520123	
8	Cắt gọt kim loại	5520121	
9	Công nghệ ô tô	5510216	
10	Báo chí	5320103	
11	Chăn nuôi - Thú y	5620120	
12	Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản	5620101	
13	Công nghệ sinh học	5420202	
14	Công nghệ thông tin	5480202	
15	Đúc, dát đồng mỹ nghệ	5210407	
16	Hướng dẫn du lịch	5810103	
17	Kế toán doanh nghiệp	5340302	
18	Kế toán hành chính sự nghiệp	5340307	
19	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	
20	Kỹ thuật điêu khắc gỗ	5210101	
21	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	
22	May thời trang	5540205	
23	Nghiệp vụ lễ tân	5810203	
24	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	
25	Nuôi trồng thủy sản	5620303	
26	Quản lý đất đai	5850102	
27	Quản lý khai thác công trình thủy lợi	5340429	
28	Quản trị khách sạn	5810201	
29	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	
30	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện	5520249	
31	Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi	5510108	
32	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	5520205	
33	Sửa chữa thiết bị may	5520113	
34	Chăm sóc sắc đẹp	5810404	

## 2. Kế hoạch tuyển sinh:

Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng Hội đồng tuyển sinh giao phòng Tuyển sinh xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trong đó thể hiện rõ: Ngành nghề đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, phương án tuyển sinh và tiến độ thực hiện công tác tuyển sinh.

## 3. Thông báo tuyển sinh:

Chậm nhất một tháng trước ngày xét tuyển, Trường công bố công khai: chỉ tiêu tuyển sinh của từng nghề theo từng trình độ đào tạo; hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, vùng tuyển sinh và thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển; thời gian xét tuyển và căn cứ xét tuyển.

4. Giao chỉ tiêu tuyển sinh: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2023. Hội đồng tuyển sinh tham mưu trình Hiệu trưởng giao chỉ tiêu tuyển sinh cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị phòng, khoa, trung tâm.

**Điều 6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh:**

Nhà Trường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh theo quy định hiện hành.

**Chương II****CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH****Mục 1****THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH****Điều 7. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng:**

Hồ sơ đăng ký học trình độ trung cấp, cao đẳng theo hình thức xét tuyển gồm có:

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu của trường*);
- b) Học bạ (*Bản sao công chứng*);
- c) Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp (*Bản sao công chứng*);
- d) Giấy khai sinh (*Bản sao theo quy định*);
- đ) Giấy khám sức khỏe (*Nhà trường tổ chức khám sức khỏe tập trung cho thí sinh trúng tuyển sau khi nhập học*);
- e) Giấy tờ ưu đãi (*nếu có*);
- f) Ảnh màu 3x4cm: 4 chiếc;

**Điều 8: Hồ sơ đăng ký tuyển sinh liên thông cao đẳng:**

Hồ sơ đăng ký xét tuyển liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng theo gồm có:

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển (*Theo mẫu của trường*);
- b) Bằng tốt nghiệp Trung cấp hoặc bằng Trung cấp nghề hoặc bằng CĐ, ĐH (*Bản sao công chứng*);
- c) Bảng điểm Trung cấp hoặc Trung cấp nghề hoặc CĐ, ĐH (*Bản sao công chứng*);
- d) Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (*Bản sao công chứng*);
- đ) Giấy khai sinh (*Bản sao theo quy định*);
- e) Giấy khám sức khỏe (*Do Bệnh viện cấp huyện trở lên cấp*);
- f) Giấy tờ ưu đãi (*nếu có*);
- g) Ảnh màu 3x4cm: 4 chiếc;

**Điều 9. Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

a) Thí sinh nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Phòng tuyển sinh Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định. Trụ sở chính: số 1339, đường Trần Huy Liệu - TP Nam Định hoặc tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường đóng trên địa bàn các huyện, thành phố hoặc gửi qua đường Bưu điện.

b) Hồ sơ quy định theo mẫu của Nhà trường

c) Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/1 thí sinh.

**Mục 2****TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH****Điều 10. Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh:**

Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh để điều hành và thực hiện các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh của Trường.

**Điều 11. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:**

1. Thành phần Hội đồng tuyển sinh:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng;

b) Phó chủ tịch hội đồng: Phó Hiệu trưởng

d) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Tuyển sinh;

e) Các uỷ viên: Trưởng; Phó phụ trách một số Phòng; Khoa: Trung tâm; giảng viên và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;

b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;

d) Tổng kết công tác tuyển sinh; đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

đ) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh theo quy định.

**3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:**

a) Tổ chức chỉ đạo, thực hiện các hoạt động tuyển sinh và chịu trách nhiệm về các hoạt động công tác tuyển sinh của Trường;

b) Thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh để triển khai công tác tuyển sinh, gồm:

- Ban Thư ký;

- Ban Tuyển sinh;

- Ban cơ sở vật chất.

Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh. Các Ban chuyên môn của Trường được thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh do Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

c) Thực hiện công tác báo cáo công tác tuyển sinh theo quy định.

4. Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh uỷ quyền.

**Điều 12. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của các ban giúp việc:**

1. Ban thư ký:

1.1. Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;

b) Các uỷ viên: Một số cán bộ phòng Tuyển sinh, phòng Công tác học sinh sinh viên và cán bộ công nghệ thông tin.

1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:

a) Tổ chức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển;

b) Nhập dữ liệu và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển của Thí sinh theo mẫu biểu của Trường;

c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;

d) Tổ chức xét tuyển, dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình Hội đồng tuyển sinh quyết định;

đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

e) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;  
g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Điều 7, 8 của Quy chế này;

h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của Trường cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

2. Ban Tuyển sinh:

a) Cơ cấu:

- 01 Trưởng ban;
- 04 Phó trưởng ban;
- 01 Ủy viên - Thư ký;
- 19 Ủy viên - Trưởng các tổ tuyển sinh.

b) Thành phần:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh kiêm nhiệm
1	Hoàng Văn Quyền	Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Lê Xuân Nam	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Phạm Thế Vinh	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Lã Duy Tuấn	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
5	Nguyễn Thành Tuyên	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
6	Trần Tất Sơn	Phó trưởng phòng phụ trách phòng Tuyển sinh	Ủy viên - Thư ký HĐTS
7	Nguyễn Văn Bốn	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 1
8	Nguyễn Xuân Long	Trưởng phòng TC-HC	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 2
9	Nguyễn Tiến Thư	Phó trưởng phòng phụ trách phòng KH-TV	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 3
10	Nguyễn Văn Trung	Trưởng phòng CT HS-SV	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 4
11	Đình Tiến Dũng	Trưởng phòng QTTB-CSVC	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 5
12	Đào Thị Lan	Trưởng phòng KTKĐCL	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 6
13	Vũ Văn Cao	Trưởng phòng NCKH-QHQT	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 7
14	Hoàng Quốc Toàn	Phó trưởng khoa phụ trách khoa Cơ khí chế tạo	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 8
15	Vũ Văn Biên	Trưởng khoa Điện-Điện tử	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 9
16	Nguyễn Văn Hà	Trưởng khoa CNTT-TT	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 10
17	Trần Thị Huyền	Phó trưởng khoa phụ trách khoa Máy	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 11
18	Trần Thị Phương Lan	Phó trưởng khoa phụ trách khoa DL-DV KSNH	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 12
19	Nguyễn Thị Chung	Phó trưởng khoa phụ trách khoa NN-TL	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 13
20	Nguyễn Sơn Ngọc Minh	Phó trưởng khoa phụ trách khoa Kinh tế	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 14
21	Nguyễn Thị Tiểu Ngọc	Phó trưởng khoa phụ trách khoa KH-CB	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 15



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh kiêm nhiệm
22	Trần Thu Hằng	Phó GD phụ trách TT TVVL&QHĐN	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 16
23	Nguyễn Thanh Phúc	Giám đốc TT ĐGKN&UĐCN	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 17
24	Nguyễn Văn Tài	Phó GD phụ trách TTTN-SX	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 18
25	Nguyễn Thị Dung	Phó trưởng phòng Tuyển sinh	Ủy viên - Tổ trưởng tổ 19

### 3. Ban cơ sở vật chất:

#### 3.1. Thành phần:

a) Trưởng ban do Hiệu trưởng chỉ định;

b) Các ủy viên: Một số cán bộ phòng Tuyển sinh, phòng Quản trị thiết bị cơ sở vật chất, phòng Kế hoạch tài vụ và cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin.

#### 3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban cơ sở vật chất:

a) Chuẩn bị các điều kiện về tài chính, máy móc, trang thiết bị và các điều kiện vật chất phục vụ công tác tuyển sinh.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

### Mục 3

## PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

### Điều 13. Xét tuyển

1. Trình độ trung cấp, cao đẳng: Thí sinh có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 của quy chế này.

2. Sau khi Hội đồng tuyển sinh xét điều kiện trúng tuyển, thí sinh được cấp giấy báo nhập học và làm thủ tục nhập học theo thời gian quy định. Trường hợp thí sinh trúng tuyển sau 15 ngày không đến nhập học theo quy định trong giấy báo nhập học được xem như tự ý bỏ học.

### Điều 14. Xác định thí sinh trúng tuyển:

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, năm 2023 Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định xác định điều kiện tuyển sinh trúng tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy; Cao đẳng liên thông. Cụ thể như sau:

- Đối với thí sinh trúng tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy: Có bằng tốt nghiệp THPT; THCS hoặc tương đương và có điểm trung bình cộng cả năm lớp 9 hoặc lớp 12 từ 5.0 điểm trở lên.

- Đối với thí sinh trúng tuyển trình độ cao đẳng liên thông:

+ Có bằng tốt nghiệp, bằng điểm Trung cấp hoặc Trung cấp nghề; Bằng tốt nghiệp, bằng điểm CĐ hoặc ĐH.

+ Có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và có điểm trung bình cộng cả năm lớp 9 hoặc lớp 12 từ 5.0 điểm trở lên hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT;

3. Khi số thí sinh trúng tuyển đến Trường không đủ, Trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh và được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

4. Nếu số thí sinh đến Trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, Trường không nhận thêm hồ sơ đăng ký dự tuyển dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của Trường không nhất thiết phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh.

5. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của Trường mà vẫn còn thiếu số lượng, Trường sẽ lấy thí sinh dự tuyển vào Trường nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

6. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển nhập học không được vượt quá 10% so với chỉ tiêu đã được xác định trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

#### **Điều 15. Triệu tập thí sinh trúng tuyển:**

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trực tiếp ký danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển. Trong giấy triệu tập ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Thí sinh trúng tuyển vào Trường phải nộp đầy đủ những giấy tờ quy định tại Điều 7; Điều 8 (*Nếu thiếu*):

3. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy Giấy báo nhập học thì Trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những Trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì các Trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

4. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

#### **Điều 16. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh:**

Hội đồng Tuyển sinh cử cán bộ đủ trình độ làm chuyên trách công nghệ thông tin, chuẩn bị đủ máy vi tính, máy in, lập địa chỉ Email; thực hiện đúng (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) của Trường, cụ thể như sau:

1. Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có).
2. In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh, trong đó ghi rõ kết quả xét tuyển của thí sinh.
3. Cập nhật thông tin đăng ký xét tuyển và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển theo quy định.

### **Chương III**

#### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

##### **Điều 17. Khen thưởng:**

1. Các tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao Hội đồng tuyển sinh xem xét đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng theo quy định.
2. Tiền thưởng được áp dụng theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

##### **Điều 18. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm:**

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này (bị phát hiện trong khi thi hành nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh) nếu có đủ chứng cứ thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

### **Chương IV**

#### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ**

##### **Điều 19. Chế độ báo cáo:**

Sau khi kết thúc đợt tuyển sinh, Trường gửi báo cáo kết quả tuyển sinh về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp - Bộ LĐTB&XH; Sở LĐTB&XH tỉnh Nam Định, cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

##### **Điều 20. Lưu trữ:**

Tất cả các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh, Trường bảo quản và lưu trữ trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Pháp lệnh Lưu trữ.

Phòng tuyển sinh tổng hợp hồ sơ, hoàn thiện và bàn giao cho phòng Công tác học sinh sinh viên sau khi nhập học.

### **Chương V**

#### **CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN**

##### **Điều 21. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:**

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.
  - a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:
    - Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.
    - Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.
    - Đối tượng 03:
      - + Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

## 2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng ; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi

đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thể giới, Cúp thể giới, Thể vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các giải thi đấu thể dục, thể thao từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp thể dục, thể thao hoặc các ngành thể dục, thể thao của các trường theo quy định của từng trường;

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi nghệ thuật từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ trung cấp của các trường năng khiếu, nghệ thuật theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

e) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

g) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường cao đẳng, trung cấp Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

h) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

i) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

k) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

l) Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 quốc gia đã tốt nghiệp trung học phổ thông được ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng thể dục thể thao hoặc các ngành thể dục thể thao tương ứng của các trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc được trường ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng theo quy định của từng trường; Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày thi tuyển sinh vào trường.

d) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).;

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Trách nhiệm thi hành:**

Các tập thể, cá nhân thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đề nghị các đơn vị thuộc trường phản ánh về Hội đồng tuyển sinh (qua phòng Tuyển sinh) để tổng hợp trình Lãnh đạo Nhà trường xem xét giải quyết.

**Điều 23.** Quy chế này gồm 6 Chương; 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đinh Văn Hoàn**